

V, ngày 02 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 11/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị Q**, sinh năm: 1998, địa chỉ: **Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Bình Định**.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Phương N**, sinh năm: 2000, địa chỉ: **Thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Bình Định**.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 01 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Phạm Thị Q** và anh **Nguyễn Phương N**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị **Phạm Thị Q** và anh **Nguyễn Phương N** không có con chung, nên thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.2. Về tài sản chung: Chị **Phạm Thị Q** và anh **Nguyễn Phương N** cùng tự nguyện thống nhất rút yêu cầu, không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về nợ chung: Chị **Phạm Thị Q** và anh **Nguyễn Phương N** thống nhất không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí sơ thẩm:

- Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị **Phạm Thị Q** và anh **Nguyễn Phương N** mỗi người tự nguyện chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) sung quỹ Nhà nước; Riêng chị **Q** được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị **Q** đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005006 ngày

22/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bình Định. Chị **Q** được hoàn trả lại 225.000 đồng (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng);

- *Án phí Dân sự sơ thẩm*: Chị **Phạm Thị Q** và anh **Nguyễn Phương N** cùng tự nguyện rút yêu cầu, không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nên chị **Q** và anh **N** đều được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp, cụ thể:

+ Trả lại cho chị **Phạm Thị Q** số tiền tạm ứng án phí 1.460.000 đồng (Một triệu, bốn trăm sáu mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005012 ngày 15/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bình Định.

+ Trả lại cho anh **Nguyễn Phương N** số tiền tạm ứng án phí 1.752.000 đồng (Một triệu, bảy trăm năm mươi hai nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005011 ngày 15/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bình Định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- P.KTNV và THA - TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện V;
- CCTHADS huyện V;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
(UBND xã VH, huyện V, tỉnh Bình Định)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Mai Đào